

Phụ lục số V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96 /2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 337/ BC - TĐN

Cẩm Phả, ngày 19 tháng 01 năm 2022.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty niêm yết: *CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN*
- Địa chỉ trụ sở chính: *Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh*
- Điện thoại: *(84.0203) 3864 251* Fax: *(84.0203) 3863 942*
- Vốn điều lệ: *294.390.970.000 đồng (Hai trăm chín mươi bốn tỷ ba trăm chín mươi triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng)*
- Mã Chứng khoán: **TDN**
- Sàn giao dịch: **HNX**.
- Mô hình Quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng của kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 20/4/2021.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 08/NQ-ĐHĐCĐ 2021	20/4/2021	<ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Kết quả SXKD năm 2020, Kế hoạch SXKD năm 2021;2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;3. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020;4. Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2020 - Đề xuất tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021;5. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 - Phương hướng nhiệm vụ năm 2021;6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc năm 2020;7. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			Công ty năm 2021; 8. Thông qua Tờ trình phê chuẩn thành viên Hội đồng quản trị Công ty. 9. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; 10. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; 11. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty; 12. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)	01/5/2019	
2	Ông Trần Thế Thành	Thành viên HĐQT (Không điều hành)	06/10/2020	
3	Ông Phạm Duy Thanh	TV-HĐQT, Giám đốc Công ty		Thôi TV HĐQT từ 15/12/2021
4	Ông Đặng Thanh Bình	TV-HĐQT, Giám đốc Công ty	Được bầu tại ĐHĐ CĐ thường niên năm 2017 (Nhiệm kỳ 2017-2022)	
5	Ông Đặng Quang Minh	TV-HĐQT, Giám đốc Công ty	Được bầu tại ĐHĐ CĐ thường niên năm 2017 (Nhiệm kỳ 2017-2022)	

2. Các cuộc họp của HĐQT.

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trọng Tốt	21	100	
2	Ông Trần Thế Thành	21	100	
3	Ông Phạm Duy Thanh	20	95,2	Thôi TV HĐQT từ ngày 15/12/2021

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
4	Ông Đặng Thanh Bình	21	100	
5	Ông Đặng Quang Minh	21	100	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

3.1. Hoạt động của HĐQT:

- Hội đồng quản trị với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT đã chủ động sâu sát nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Công ty đúng định hướng. Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời, đã họp 21 phiên và ban hành 21 Nghị quyết. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 diễn ra ngày 20/4/2021.

- Ban hành, sửa đổi bổ sung hoàn thiện các Quy chế quản lý của Công ty làm cơ sở cho việc quản lý điều hành của Công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Chỉ đạo triển khai xây dựng các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty cho phù hợp với tình hình.

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của pháp luật. Thông qua để Giám đốc công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng ban, đơn vị; hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền.

- Các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động theo lĩnh vực được phân công, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

- Thay đổi thành viên HĐQT: Ngày 15 tháng 12 năm 2021, HĐQT ban hành Quyết định số: 4116/QĐ-TĐN, với nội dung sau:

- Ông Phạm Duy Thanh

- Không đảm nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng Quản trị - Giám đốc Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin;

- Lý do miễn nhiệm: Chuyển công tác về Sở Công thương tỉnh Quảng Ninh;

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Từ ngày 15 tháng 12 năm 2021.

3.2. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình

hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót. Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Kết quả giám sát đối với Giám đốc: Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động. Vì vậy Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý: Các cán bộ quản lý của Công ty được HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc Công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban công trường phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả. Trong nhiệm kỳ qua các cán bộ quản lý đã được HĐQT Công ty đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Về thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm thông qua.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. (Phụ lục số 01 kèm theo)

III. BAN KIỂM SOÁT.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Hải	Trưởng ban	Ngày 17/4/2018 được bầu TBKS	Cử nhân ngành kế toán tài chính.
2	Ông Trần Văn Vang	Ủy viên	Được bầu tại ĐHĐ CĐ thường niên năm 2017 (Nhiệm kỳ 2017-2022)	Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp; Kỹ sư kinh tế QTKD
3	Bà Nguyễn Thị Yến	Ủy viên	Được bầu tại ĐHĐ CĐ thường niên năm 2017 (Nhiệm kỳ 2017-2022)	Cử nhân ngành QTKD; Cử nhân ngành kế toán.

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát (BKS): Trong năm BKS tổ chức họp 04 lần.

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự
1	Bà Phạm Thị Hải	4/4	100	100	-

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự
2	Ông Trần Văn Vang	4/4	100	100	-
3	Bà Nguyễn Thị Yên	4/4	100	100	-

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

- Về hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm BKS tổ chức 04 buổi họp. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu về sản xuất kinh doanh của Công ty. Định kỳ Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc giám sát hoạt động SXKD của Công ty được BKS thực hiện theo các bước giám sát trước, trong và sau. Các tồn tại và nguy cơ tiềm ẩn rủi ro đều được BKS trao đổi trực tiếp, và/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc, thông báo đề đơn vị xử lý và phòng ngừa góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Tập đoàn TKV.

- Về thù lao của BKS thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm thông qua.

- Nội dung cuộc họp BKS:

TT	Ngày tháng	Nội dung cuộc họp
Cuộc họp 1	18/3/2021	+ Đề xuất lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.
Cuộc họp 2	02/4/2021	+ Trưởng BKS triển khai các nội dung công việc thực hiện theo nhiệm vụ. + Thống nhất dự thảo quy chế hoạt động BKS và nội dung trình bày tại Đại hội Cổ đông năm 2021
Cuộc họp 3	16/7/2021	+ Đánh giá việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát trong 6 tháng đầu năm 2021; + Triển khai các nội dung công việc cho thành viên BKS trong 6 tháng cuối năm 2021.
Cuộc họp 4	25/12/2021	+ Đánh giá việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát trong năm 2021; + Thống nhất nội dung Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của KSV trong năm 2021.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Việc phối hợp giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý được thực hiện thường xuyên. Các phòng ban trong Công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu góp phần hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Các cuộc họp HĐQT đều có mặt BKS tham dự. Năm 2021 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động SXKD và HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

5. Hoạt động khác của BKS. (Không)

IV. BAN ĐIỀU HÀNH.

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
1	Ông Phạm Duy Thanh – Nguyên Giám đốc	03/11/1977	Thạc sỹ Khai thác mỏ - Kỹ sư Khai thác mỏ	Thôi Giám đốc 15/12/2021
2	Ông Đặng Thanh Bình – Giám đốc	12/11/1977	Thạc sỹ Khai thác mỏ - Kỹ sư Khai thác mỏ	Bổ nhiệm Giám đốc 15/12/2021
3	Ông Đặng Quang Minh – Phó Giám đốc	08/01/1973	Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Luật	Bổ nhiệm 19/5/2012
4	Ông Nguyễn Ngọc Tùng – Phó Giám đốc	08/8/1965	Kỹ sư Khai thác mỏ	Bổ nhiệm 01/6/2010
5	Ông Vũ Trọng Hùng – Phó Giám đốc	22/12/1977	Thạc sỹ Khai thác mỏ - Kỹ sư Khai thác mỏ	Bổ nhiệm 09/8/2017

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG.

Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
Bà Vũ Thị Hương	02/5/1974	Kỹ sư Kinh tế mỏ, Cử nhân Kế toán	Bổ nhiệm 07/12/2017

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Công ty chú trọng trong công tác bồi dưỡng cho các thành viên HĐQT, Thư ký Công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty thông qua các buổi học do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tập đoàn TKV tổ chức.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY.

- Danh sách người có liên quan của Công ty: Xin xem **Phụ lục số 02** đính kèm.
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Xin xem **Phụ lục số 03** đính kèm.
- Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: **Không**.



4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Xin xem **Phụ lục số 03** đính kèm.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban KS, Giám đốc: Không có.

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021).

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** Xin xem **Phụ lục số 04** đính kèm.

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:** Không có giao dịch

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không.

Trân trọng Báo cáo./

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX (B/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT;
- Website Công ty, Lưu VT, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt



Phu lục số 01:

CÁC NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Kèm theo Báo cáo số: 337/BC-TĐN, ngày 19 tháng 01 năm 2022)

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 01.1/NQ-HĐQT	13/01/2021	1. Thông qua Kế hoạch chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm 2021
2	Số 01.2/NQ-HĐQT	13/01/2021	1. Thông qua và phê duyệt nội dung Đề cương-DT và KHLCNT công tác chuẩn bị Dự án đầu tư cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai; 2. Thông qua ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Than Đèo Nai-Vinacomin với doanh nghiệp và người có liên quan; 3. Phê duyệt Kế hoạch giám sát, kiểm tra, thanh tra năm 2021 của Công ty Than Đèo Nai-Vinacomin; 4. Thông qua Báo cáo thực hiện Chương trình, kế hoạch, nghị quyết HĐQT năm 2020 và thông qua báo cáo Chương trình, kế hoạch hoạt động chủ yếu của HĐQT năm 2021; 5. Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin; 6. Thông qua thành lập Tổ thẩm tra Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành Dự án “Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019 - Công ty CP Than Đèo Nai -Vinacomin.
3	Số 02/NQ-HĐQT	04/02/2021	1. Thông qua thành lập Tổ thẩm định nội dung dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phương án “Thuê ngoài sản xuất Than cám (6+7) từ sản phẩm ngoài than năm 2021 (điều chỉnh); 2. Thông qua phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành “Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019”; 3. Thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty về Kết quả SXKD tháng 01, phương hướng nhiệm vụ SXKD tháng 2 năm 2021 và dự thảo báo cáo tình hình quản lý và sử dụng đất đai năm 2020.
4	Số 03/NQ-HĐQT	08/02/2021	1. Phê duyệt dự toán, kế hoạch LCNT phương án thuê ngoài sản xuất than cám (6+7) năm 2021 (điều chỉnh); 2. Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021- Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.
5	Số 04/NQ-HĐQT	25/02/2021	1. Thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty số 592/BC-TĐN ngày 23/2/2021 V/v “ Báo cáo về quá trình lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 vận chuyển đất đá năm 2021; 2. Phê duyệt việc sáp nhập Bộ phận kiểm toán nội bộ; Bộ phận thanh tra- Pháp chế vào Phòng Bảo vệ- Quân sự; Bộ phận thi đua, khen thưởng vào Phòng TCLĐ và thông qua đề xuất giao nhiệm vụ cho Người phụ trách Kiểm toán nội bộ;



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			3. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD tháng 2 và phương hướng nhiệm vụ SXKD tháng 3 năm 2021;
6	Số 05.1/NQ-HĐQT	12/3/2021	1. Thông qua Nội dung, Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.
7	Số 05.2/NQ-HĐQT	12/3/2021	1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán và Kế hoạch LCNT phương án thuê ngoài vận chuyển đất đá năm 2021; 2. Thông qua định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2021.
8	Số 06/NQ-HĐQT	30/3/2021	1. Thông qua BC kết quả SXKD tháng 3, quý I năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ tháng 4, quý II năm 2021; 2. Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện của Công ty năm 2020; 3. Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021 của Công ty.
9	Số 07/NQ-HĐQT	14/4/2021	1. Thông qua công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; 2. Thông qua báo cáo rà soát số liệu, rà soát Điều lệ, Quy chế theo KH được trình bày tại ĐHĐCĐ năm 2021.
10	Số 09/NQ-HĐQT	18/5/2021	1. Thông qua ủy quyền cho Giám đốc công ty phê duyệt Quyết toán hoàn thành phần việc cung cấp dịch vụ bữa ăn và bồi dưỡng độc hại 8 tháng năm 2020; 2. Thông qua thành lập Tổ thẩm định quy chế quản lý cán bộ Công ty; 3. Thông qua thành lập Tổ chuyên gia để thẩm định nội dung dự án đầu tư và kế hoạch LCNT của dự án đầu tư thiết bị PVSX năm 2021; 4. Thông qua thành lập Tổ thẩm định nội dung quy chế Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động; Quy chế huy động vốn, sử dụng vốn để ban hành.
11	Số 10/NQ-HĐQT	03/6/2021	1. Thông qua BC kết quả SXKD tháng 5 và phương hướng nhiệm vụ tháng 6 năm 2021; 2. Thông qua chủ trương thành lập Ban chỉ đạo tiếp tục Tái cấu theo nội dung công văn 2290/TKV-KTTC ngày 27/5/2021; 3. Thông qua nội dung và ủy quyền cho giám đốc phê duyệt TKBVTC (phương án thi công) dự toán khối lượng năm 2021 thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới giấy phép khai thác số 2817//GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Đèo Nai; 4. Phê duyệt dự án và KHLCNT và phê duyệt điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 từ dự phòng lên chính thức (công

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>trình khởi công mới) đối với Dự án đầu tư thiết bị PV SX năm 2021;</p> <p>5. Thông qua thành lập Tổ thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành Dự án “Đầu tư thiết bị PV SX năm 2020 - Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin”;</p> <p>6. Thông qua thành lập Tổ thẩm tra Quyết toán hoàn thành Phương án Thuê ngoài bốc xúc vận chuyển đất đá năm 2020 các khu vực thuộc khai trường Mỏ Than Đèo Nai -Vinacomin</p> <p>7. Ban hành Quy chế quản lý Cán bộ Công ty CP Than Đèo Nai;</p> <p>8. Ban hành Quy chế Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty. Quy chế huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh các sản phẩm dịch vụ tài chính của Công ty.</p>
12	Số 11/NQ-HĐQT	28/6/2021	<p>1. Thông qua BC kết quả SXKD tháng 6 quý II và PH nhiệm vụ tháng 7 năm 2021 quý III năm 2021;</p> <p>2. Thông qua thành lập Tổ thẩm tra Quyết toán hoàn thành Phương án sản xuất than cám 8 từ sản phẩm ngoài than năm 2020;</p> <p>3. Thông qua thành lập tổ thẩm tra Quyết toán hoàn thành Phương án thuê ngoài sản xuất than sạch từ đất đá lẫn than năm 2020.</p> <p>4. Thông qua quyết toán quỹ thường ban quản lý điều hành năm 2020;</p> <p>5. Thông qua một số công việc triển khai công tác chuẩn bị thực hiện tái cơ cấu theo công văn 2290/TKV-KTTC ngày 27/5/2021 và 2520/TKV-TCNS ngày 08/6/2021;</p> <p>6. Thông qua bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc PXVT 8; PXVT 4;</p> <p>7. Thông qua chủ trương điều chỉnh tên và quy mô Dự án đầu tư cải hoán 02 xe HD 465 thành xe nâng kéo, chở nước phục vụ sản xuất bảo vệ môi trường.</p>
14	Số 12/NQ-HĐQT	20/7/2021	<p>1. Thông qua việc lập báo cáo về việc kiểm tra doanh nghiệp SXKD than theo văn bản số 3191/TKV-KH</p> <p>2. Thông qua phương án xử lý chống sụt lở địa hình từ đoạn cua số 2 đường lên mỏ Đèo Nai và Mương Alpha</p> <p>3. Phê duyệt điều chỉnh chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2021 từ dự phòng lên chính thức (Công trình khởi công mới) đối với dự án “Dự án đầu tư cải tạo, phục hồi xe ô tô HD 465-7R số 25 thành xe chở nước có tích hợp hệ thống phun nước tưới đường dập bụi.</p> <p>4. Phê duyệt điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2021 từ dự phòng lên chính thức (Công trình khởi công mới) đối với dự án “Xây</p>

3016
 CÔNG
 ĐỒ P
 AN Đ
 INAG
 HA -

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>dụng đốc nước hạ lưu sông Alpha”</p> <p>5.Thông qua nội dung phương án, dự toán công trình: Quan trắc dịch động bờ mỏ, bãi thải phục vụ khai thác than công ty CP Than Đèo nai Vinacomin năm 2021”;</p> <p>6. Triển khai văn bản TKV.</p>
15	Số 13/NQ-HĐQT	06/8/2021	<p>1.Thông qua kết quả SXKD tháng 7, phương hướng SXKD tháng 8/2021; Tiến độ thực hiện dự án cụm mỏ Cọc sáu-Đèo Nai; Kế hoạch ĐTXD năm 2021 (đ.c); Tiến độ TCC Công ty CP Than Cọc sáu và Cty CP Than Đèo nai; Triển khai các nội dung theo văn bản số 3405/TKV-MT ngày 27/7/2021 của TKV</p> <p>2.Phê duyệt quyết toán hoàn thành Phương án: Sản xuất Than cám 8 từ sản phẩm ngoài than năm 2020 công ty CP Than Đèo nai- Vinacomin</p> <p>3.Phê duyệt quyết toán hoàn thành phương án: Thuê ngoài sản xuất Than sạch từ đất đá lẫn Than năm 2020, thuộc khai trường Mỏ Than Đèo Nai- Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin.</p> <p>4.Phê duyệt quyết toán phương án hoàn thành Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2020 các khu vực thuộc khai trường Mỏ Than Đèo nai- Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin.</p> <p>5.Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020-Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin</p>
16	Số 14/NQ-HĐQT	31/8/2021	<p>1.Thông qua kết quả SXKD tháng 8, phương hướng SXKD tháng 9/2021; Báo cáo về kế hoạch đầu tư năm 2021(đ.c) sau khi đã được TKV rà soát và Báo cáo tiến độ thực hiện Dự án cụm mỏ Cọc Sáu-Đèo Nai.</p> <p>2.Thông qua kế hoạch thanh lý TSCĐ năm 2021</p> <p>3.Triển khai một số công việc quản lý và văn bản của TKV gửi người đại diện phần vốn TKV tại Công ty.</p>
17	Số 15/NQ-HĐQT	15/9/2021	<p>1.Thông qua báo cáo của Giám đốc Công ty việc thỏa thuận cho TCT Đông Bắc gia hạn thời gian thuê đất các khu đất đã được UBND tỉnh Quảng Ninh cho tổng Công ty Đông Bắc thuê, nằm trong ranh giới quy hoạch khu vực bãi thải NKT-ĐKS thuộc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án “ Cải tạo mở rộng mỏ than Đèo Nai - Công ty CP Than Đèo nai - Vinacomin” và Báo cáo về lập kế hoạch ĐTXD năm 2022 của Công ty</p> <p>2.Thông qua việc triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2021-2025 theo nội dung văn bản số 4258/TKV-KH ngày 10/9/2021 của TKV</p> <p>3.Bổ nhiệm lại chức vụ trưởng phòng (Phòng ĐK, ĐM)</p> <p>4.Thông qua đề cương - dự toán và kế hoạch lựa</p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>chọn nhà thầu phân việc thuê tư vấn thẩm định giá trị doanh nghiệp của Công ty CP Than Đèo Nai theo nội dung tờ trình số 2821/TTr-TĐN ngày 14/9/2021 của Giám đốc Công ty;</p> <p>5. Triển khai một số văn bản của TKV ban hành trong thời gian từ 01/9/2021.</p>
18	Số 16/NQ-HĐQT	22/10/2021	<p>1. Phê duyệt và ban hành quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty theo tờ trình số 3038/Ttr-TĐN ngày 6/10/2021</p> <p>2. Phê duyệt và ban hành quy chế quản lý an toàn, vệ sinh lao động của Công ty.</p> <p>3. Phê duyệt Kế hoạch ĐTXD năm 2021 (đ/c) Công ty Cp Than Đèo Nai theo tờ trình số 3137/Ttr - TĐN ngày 15/10/2021.</p> <p>4. Phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát bổ sung) theo tờ trình số 3036/Ttr-TĐN ngày 06/10/2021.</p> <p>5. Bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc đối với ông Phạm Duy thanh</p> <p>6. Thống nhất với báo cáo của Giám đốc Công ty tình hình thực hiện công tác tái cơ cấu; công tác kiểm tra thuê ngoài; công tác rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế quản lý của công ty và triển khai một số văn bản của TKV.</p> <p>7. Một số ý kiến của Chủ tịch HĐQT khi kiểm tra khai trường và làm việc với công ty</p>
19	Số 17/NQ-HĐQT	9/11/2021	<p>1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD tháng 10, kế hoạch SXKD tháng 11 năm 2021 và triển khai một số văn bản của TKV</p> <p>2. Thông qua báo cáo kết quả kiểm tra thuê ngoài theo nghị quyết của HĐQT.</p> <p>3. Phê duyệt kế hoạch thuê ngoài các công đoạn PVSX năm 2022 theo nội dung tờ trình số 3355/Ttr-TĐN ngày 01/11/2021.</p> <p>4. Thông qua báo cáo triển khai văn bản số 5099/TKV-MT ngày 29/10/2021 của TKV v/v nạo vét hố lắng đất đá thượng lưu lò thoát nước +28 năm 2021 (lần 2).</p> <p>5. Phê duyệt đề cương- Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác chuẩn bị Dự án "Đầu tư 05 xe ô tô tự đổ khung cứng, tải trọng 90-100 tấn vận tải đất đá năm 2022"</p> <p>6. Thông qua tờ trình số 3449/Ttr-TĐN và tờ trình số 3450/Ttr-TĐN ngày 05/11/2021 v/v quy chế quản lý tài chính và quy chế quản lý sử dụng tài sản cố định. Thành lập tổ thẩm định để thẩm định nội dung 2 quy chế này.</p>
20	Số 18/NQ-HĐQT	25/11/2021	<p>Thông qua nâng lương theo niên hạn đối với ông Phạm Duy Thanh - Giám đốc công ty.</p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
21	Số 19/NQ-HĐQT	29/11/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo kết quả SXKD tháng 11, kế hoạch SXKD tháng 12 năm 2021. 2. Thông qua Đề cương - Dự toán và KHLCNT công tác chuẩn bị Dự án Dự án “ Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022” 3. Phê duyệt ban hành quy chế dân chủ cơ sở tại công ty cổ phần than Đèo Nai theo nội dung tờ trình số 3816/Ttr- TĐN ngày 29/11/2021. 4. Phê duyệt ban hành quy chế quản lý tài chính 5. Phê duyệt ban hành quy chế quản lý sử dụng TSCĐ 6. Điều chỉnh PA thuê ngoài vận chuyển đất đá 2021.
22	Số 20.1/NQ-HĐQT	14/12/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua nội dung đơn từ nhiệm thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty Ông Phạm Duy Thanh và nội dung văn bản số 1585/TKV-TCNS ngày 01/12/2021 của KTV 2. Bổ nhiệm Giám đốc Công ty, Giám đốc điều hành mở đối với ông Đặng Thanh Bình thành viên HĐQT theo nội dung tờ trình 4085/Ttr-TĐN ngày 13/12/2021 và văn bản số 5818/TKV -TCNS số 1679/QĐ-TKV ngày 13/12/2021.
23	Số 20.2/NQ-HĐQT	14/12/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng KCS. 2. Thông qua chủ trương chuyển đổi chức danh cán bộ chuyên trách công tác Đảng theo ý kiến của Đảng ủy Công ty.
24	Số 21/NQ-HĐQT	23/12/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua phương án kiện toàn nhân sự thành viên độc lập HĐQT Công ty; 2. Thông qua phê duyệt, ban hành kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2022 của Công ty; 3. Thông qua phê duyệt, ban hành kế hoạch giám sát, kiểm tra năm 2022 của Công ty; 4. Thông qua ban hành KH, Chương trình hoạt động chủ yếu của HĐQT năm 2022; 5. Thông qua phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Quang Tùng

Phu lục số 02:

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(Kèm theo Báo cáo số: 337/BC-TĐN, ngày 19 tháng 01 năm 2022)

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Nguyễn Trọng Tốt	0	Chủ tịch HĐQT Công ty (Từ 01/5/2019)	034065002627 Cấp ngày 23/5/2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Nhà số MG1.16, Khu đô thị Vinhomes, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	01/5/2019			Cổ đông Nội bộ
1.1	Vũ Thị Xâm	0	-	-	Xã Sơn Hà- huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	01/5/2019			Mẹ đẻ
1.2	Bùi Thị Hoa	0	-	Số034171003584 Ngày27.12.2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nhà số MG1.16, Khu đô thị Vinhomes, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	01/5/2019			Vợ
1.3	Nguyễn Mai Quỳnh	0	-	Số101246374 Ngày17.11.2011 CA Q/Ninh	-Nt-	01/5/2019			Con Gái
1.4	Nguyễn Quỳnh Trang	0	-	Số022302000187 Ngày27.12.2016 Cục CS	-Nt-	01/5/2019			Con Gái
1.5	Nguyễn Thị Chiện	0	-	Số034154003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	01/5/2019			Chị gái
1.6	Nguyễn Công Thuận	0	-	Số 034054003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát	-Nt-	01/5/2019			Anh rể
1.7	Nguyễn Thị Huyền	0	-	Số 151992838 Ngày 16.09.2008 CA Thái Bình	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	01/5/2019			Chị gái



TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.8	Đình Văn Miên	0	-	Số 152227471 Ngày 04.07.2013 CA Thái Bình	-Nt-	01/5/2019			Anh rể
1.9	Bùi Công Hào	0	-	-	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	01/5/2019			Bố vợ
1.10	Đình Thị Nguyên	0	-	-	-Nt-	01/5/2019			Mẹ vợ
2	Phạm Duy Thanh	0	Nguyên TV HDQT – Giám đốc Công ty	100670840, 19/04/2011 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 2 khu 3, Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng.Ninh	25/10/2016	Thối TV HĐQT Giám đốc Công ty (15/12/2021)		Cố đồng Nội bộ
2.1	Trần Thị Ngọc Hà	0	-	100850577 29/04/2012 Quảng Ninh	Nt		15/12/2021		Vợ Ông Thanh
2.2	Phạm Đăng Khoa	0	-	Còn nhỏ	Nt		15/12/2021		Con trai
2.3	Phạm Châu An	0	-	Còn nhỏ	Nt		15/12/2021		Con gái
2.4	Phạm Đăng Kim	0	-	100052005 25/04/2007 Quảng Ninh	Nt		15/12/2021		Bố đẻ ông Thanh
2.5	Dương Tuyết Nhung	0	-	100058847 18/02/2008 Quảng Ninh	Nt		15/12/2021		Mẹ đẻ ông Thanh
2.6	Phạm Hiền Trang	0	-	100730227 Quảng Ninh	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh		15/12/2021		Chị gái ông Thanh
2.7	Trần Ngọc Vĩnh	0	-	034043000292 28/07/2017 Quảng Ninh	Tổ 6, Khu 6, Hồng Hà, Hạ Long Quảng Ninh		15/12/2021		Bố Vợ ông Thanh
2.8	Phạm Thị Bích Ngân	0	-	034146000488 25/08/2017 Quảng Ninh	Tổ 6, Khu 6, Hồng Hà, Hạ Long Quảng Ninh		15/12/2021		Mẹ Vợ ông Thanh
2.9	Trần Thị Ngọc Bích	0	-	100670841 23/06/2012 Quảng	Tổ 6, Khu 6, Hồng Hà, Hạ Long Quảng Ninh		15/12/2021		Chị Vợ ông Thanh

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Ninh					
2.10	Phạm Trung Kiên	0	-	100860750 20/05/2013 Quảng Ninh	Tổ 6, Khu 6, Hồng Hà, Hạ Long Quảng Ninh		15/12/2021		Anh rể ông Thanh
3	Trần Thế Thành	0	TV. HĐQT (06/10/2020)	011390121; Cấp ngày 17/05/2012 Nơi cấp: Hà Nội	Số nhà 13-M2 Khu đô thị mới Yên Hòa - Phường Yên Hòa Quận Cầu Giấy - Hà Nội	06/10/2020			Cổ đông Nội bộ
3.1	Lê Thị Ngân	0		CCCD số 034165006275 CA Q.Ninh cấp ngày 13/8/2019	Đông Xá - Vân Đồn - Quảng Ninh	06/10/2020			Vợ
3.2	Trần Thị Thanh Hương	0		013660016 CA Hà Nội cấp ngày 27/8/2013	SYD – Australia	06/10/2020			con
3.3	Trần Tuấn Đạt	0		013676081 CA Hà Nội cấp ngày 23/1/2014	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng ninh	06/10/2020			con
3.4	Trần Thanh Thảo	0		022301001501 CA Hà Nội cấp ngày 26/12/2016	SYD – Australia	06/10/2020			con
3.5	Hoàng Anh	0		N9930893	Du học tại SYD-ÚC	06/10/2020			Con rể
3.6	Trần Văn Chung	0		100114612, CA Quảng Ninh cấp ngày 26/8/2008	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	06/10/2020			Anh trai
3.7	Trần Văn Thắng	0		100762859, CA Quảng Ninh cấp ngày 26/8/2011	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	06/10/2020			Em Trai
3.8	Lưu Hoàng Anh	0		101132511, CA Quảng Ninh cấp 26/8/2020	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	06/10/2020			Chị dâu
3.9	Phạm Thị Hợp	0		100853196, CA	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	06/10/2020			Em dâu

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Quảng Ninh cấp ngày 21/5/2001					
3.10	Lê Hữu Ngạn	0		150458449 21/7/2013 Thái Bình	Thôn Trung Nha, xã Minh Lăng, Vũ Thư, Thái Bình	06/10/2020			Bố vợ
3.11	Lê Thị Nuôi	0		150466592 30/12/2011 Thái Bình	Thôn Trung Nha, xã Minh Lăng, Vũ Thư, Thái Bình	06/10/2020			Mẹ vợ
3.12	Lê Văn Nguu	0			Thôn Trung Nha, xã Minh Lăng, Vũ Thư, Thái Bình	06/10/2020			Anh vợ
3.13	Lê Văn Uy	0		100765154 2/12/2002 Quảng Ninh	Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh	06/10/2020			Em vợ
3.14	Lê Thị Hiến	0		100976592 17/5/2004 Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh	06/10/2020			Em vợ
3.15	Lê Văn Trí	0		100952197 3/12/2004 Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh	06/10/2020			Em vợ
4	Đặng Quang Minh	018C339040	TV. HĐQT – PGĐ Công ty (19/5/2012)	034073000026 28/6/2013 Tổng cục cảnh sát. Hà Nội	P 2308 số 20 Núi Trúc Giảng võ, Ba đình, Hà Nội	19/5/2012			Cổ đông Nội bộ
4.1	Trương Thị Bích Hà	0		013339368 11/9/2010	Số 1 Oxford Terrace, Devonport Auckland, Newzealand	19/5/2012			Vợ Ông Minh

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Tổng cục cảnh sát Hà nội					
4.2	Đặng Hà Trang	0	-	-	nt	19/5/2012			Con gái
4.3	Đặng Minh Anh	0	-	-	Nt	19/5/2012			Con gái Ông Minh
4.4	Đặng Văn Bình	0	-	100076493 29/6/2000 CA Q.Ninh	P1006 Chung cư CT 16 khu đô thị mới Định công Hoàng mai HN	19/5/2012			Bố đẻ Ông Minh
4.5	Bùi Thị Nụ	0	-	100762515 14/6/2000 CA Q.Ninh	Nt	19/5/2012			Mẹ đẻ Ông Minh
4.6	Đặng Kim Dung	0	-	01216969000016 29/08/2017 Cục cảnh sát	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	19/5/2012			Chị gái Ông Minh
4.7	Đặng Đức Thiện	0	-	022075001219 12/11/2019 Cục cảnh sát	CH2120 TTTM VP&CH Artemis Lê trọng Tấn, khung mai, Thanh xuân HN	19/5/2012			Em trai Ông Minh
4.8	Đặng Đức Vinh	0	-	022077003271 24/9/2019 Cục cảnh sát	2016 B1.1 Roman Plaza, Tổ Hữu, Đại mỗ, Nam từ liêm HN	19/5/2012			Em trai Ông Minh
4.9	Phạm Thị Ngoãn	0	-	022070000310 08/05/2017 Cục cảnh sát	Tổ 5 khu 5A, P. Cẩm Trung, Tp Cẩm phả, Tỉnh QN				Mẹ vợ ông Minh
4.10	Trương Xuân Trung	0	-	022070000310 08/05/2017 Tổng Cục cảnh sát	Tổ 5 khu 5A, P. Cẩm Trung, Tp Cẩm phả, Tỉnh QN				Anh vợ ông Minh
4.11	Vũ Thị Hương	0	-	022171001275 08/05/2017 Tổng Cục cảnh sát	Nt				Chị Dâu vợ anh Trung
4.12	Trương Xuân Hiếu	0	Quản đốc PXTM	022072003567 03/07/2020 Tổng cục cảnh sát	Tổ 5 khu 5A, P. Cẩm Trung, Tp Cẩm phả, Tỉnh QN				Anh vợ ông Minh



TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4.13	Trương Kim Chung	0	Phó phòng Đầu tư Cty CBKD Than Cẩm phả	037175001366 13/6/2017 Tổng cục cảnh sát	Tổ 5 khu 5A, P. Cẩm Trung, Tp Cẩm phả, Tỉnh QN				Chị Dâu, vợ ông Hiếu
5	Đặng Thanh Bình	0	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	151233735 cấp 20/12/2010; CA Tỉnh Thái Bình	Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh		Bổ nhiệm Giám đốc (15/12/2021)		Cố đồng Nội bộ
5.1	Hoàng Thị Quỳnh Phương	0	-	022303000913, cấp ngày 15/5/2018 Cục CSĐKQL và DLQG	SN 33 – Khu Hòn Một, Phường Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh		15/12/2021		Vợ Ông Bình
5.2	Đặng Phương Linh	0	-	-	Nt		15/12/2021		Con gái
5.3	Đặng Phương Chi	0	-	150035667 18/11/1998 Thái Bình	Nt		15/12/2021		Con gái
5.4	Nguyễn Thị Mơ	0	-	013636232 15/10/2008 - Hà Nội	Nt		15/12/2021		Mẹ đẻ
5.5	Đặng Minh Thắng	0	-	151334228 cấp 02/09/2013; CA Tỉnh Thái Bình	Hồng Châu, Đông Hưng, Thái Bình		15/12/2021		Anh trai Ông Bình
5.6	Đặng Minh Huệ	0	-	011807181 22/05/2013 Hà Nội	SN 23 ngõ 82 Chùa Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội		15/12/2021		Em gái Ông Bình
5.7	Nguyễn Hoài Anh	0	-	100370824 07/11/2007; CA Quảng Ninh	Hồng Châu, Đông Hưng, Thái Bình		15/12/2021		Chị dâu Ông Bình
5.8	Hoàng Văn Công	0	-	100027285 11/6/2006 Q.Ninh	SN 23 ngõ 82 Chùa Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội		15/12/2021		Bố Vợ Ông Bình
5.9	Nguyễn Thị Phấn	0	-	022181003960, cấp ngày 28/4/2019 Cục CSĐKQL và DLQG	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh		15/12/2021		Mẹ Vợ Ông Bình
5.10	Hoàng Thị Thu Hoài	0	-	022078002292, cấp ngày 06/7/2018	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh		15/12/2021		Em gái vợ Ông Bình



TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Cục CSĐKQL và DLQG					
5.11	Nguyễn Việt Hùng	0	-	100825231 07/10/2009 Q Ninh	Mộ Lao – Hà Đông, Hà Nội		15/12/2021		Em rể vợ Ông Bình
5.12	Hoàng Thị Dung	0	-	034085009578, cấp ngày 30/5/2018 Cục CSĐKQL và DLQG	Mộ Lao – Hà Đông, Hà Nội		15/12/2021		Em gái vợ Ông Bình
5.13	Đặng Tiến Cường	0	-	100644736 24/09/2011; CA Quảng Ninh	Phuong Canh. Nam Từ Liêm – Hà Nội		15/12/2021		Em rể vợ Ông Bình
6	Nguyễn Ngọc Tùng	058C186669	Phó Giám đốc Công ty (01/6/2010)	100627127 13/6/2007 CA Q.Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/6/2010			Cố đồng Nội bộ
6.1	Nguyễn Ngọc Hải	0	-	101027898 15/6/2009 Quảng Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/6/2010			Con trai Ông Tùng
6.2	Nguyễn Ngọc Hưng	0	-	-	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/6/2010			Con trai Ông Tùng
6.3	Nguyễn Văn Bích	0	-	100079891 10/02/2005 CA Q.Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/6/2010			Bố đẻ Ông Tùng
6.4	Trịnh Thị Nhân	0	-	100078901 12/7/2001 CA Q.Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/6/2010			Mẹ đẻ Ông Tùng
6.5	Nguyễn Văn Tâm	0	-	108411555 30/6/2011 CA Q.Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/6/2010			Em Trai Ông Tùng
6.6	Nguyễn Văn Tuyển	0	-	100478809 19/6/2001 CA Q.Ninh	Tổ 10 Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/6/2010			Em Trai Ông Tùng
6.7	Nguyễn Hồng Thắng	0	-	100588779 16/9/2003 CA Q.Ninh	Tổ 12 Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/6/2010			Em Trai Ông Tùng

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
6.8	Nguyễn Hồng Tuấn	0	-	100611808 25/10/2007 CA Q.Ninh	Tổ 9 Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/6/2010			Em Trai Ông Tùng
7	Vũ Trọng Hùng	0	Phó giám đốc (09/8/2017)	022077003638 ngày 29/06/2020 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	SN 10, tổ 18, Phố Trần Khánh Dư, Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	09/8/2017			Cổ đông Nội bộ
7.1	Vũ Trọng Yên	0	-	100076193 ngày 17/02/2009 CA tỉnh Quảng Ninh	nt	09/8/2017			Bố đẻ
7.2	Lưu Thị Ngọc Lan	0	-	100075525 ngày 01/10/2014 CA tỉnh Quảng Ninh	nt	09/8/2017			Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Thị Thùy	0	-	100715852 ngày 20/12/2006 CA tỉnh Quảng Ninh	nt	09/8/2017			Vợ
7.4	Vũ Thu Ngân	0	-	022305001324 ngày 29/06/2020 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt	09/8/2017			Con
7.5	Vũ Bảo Ngọc	0	-	Còn nhỏ	nt	09/8/2017			Con
7.6	Vũ Trọng Hiến	0	-	100473465 ngày 25/9/2007 CA tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Đông, Cẩm Phả - Quảng Ninh	09/8/2017			Anh trai
7.7	Phạm Thị Ban	0	-	034174002320 ngày 11/03/2006	nt	09/8/2017			Chị dâu
7.8	Vũ Trọng Hiến	0	-	100627555 16/02/2009 CA tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Đông, Cẩm Phả - Quảng Ninh	09/8/2017			Anh trai
7.9	Phạm Thị Duyên	0	-	091554948 ngày 21/02/2009 CA tỉnh Thái Nguyên	nt	09/8/2017			Chị dâu

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7.10	Trần Thị Vân	0	-	0100090625 10/10/2002 CA tỉnh Quảng Ninh	Khu Lao Động, Phường Cẩm Tây, Cẩm Phả - Quảng Ninh	09/8/2017			Mẹ vợ
7.11	Nguyễn Thanh Sơn	0	-	022077002084 ngày 08/02/2018 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Khu Lao Động, Phường Cẩm Tây, Cẩm Phả - Quảng Ninh	09/8/2017			Anh vợ
8	Phạm Thị Hải	0	Trưởng ban Kiểm soát C.ty(17/4/2018)	037166000977 Ngày cấp: 23/8/2017	Tổ 5, Khu 5A, Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	17/4/2018			Cổ đông Nội bộ
8.1	Phạm Xuân Hạ	0	-	160394265	Xã Yên Nhân, Yên Mô, Ninh Bình	17/4/2018			Bố đẻ
8.2	Nguyễn Tiến Sách	0	-	042061000192	Tổ 5, Khu 5A, Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	17/4/2018			Chồng
8.3	Nguyễn Mạnh Tuấn	0	-	100984559 Quảng Ninh	Số 26/LK14 dự án nhà ở Tổng cục 5- Yên xá, Tân triều Thanh trì. Hà nội	17/4/2018			Con trai
8.4	Nguyễn Tiến Đạt	0	-	022203000566 Quảng Ninh	Tổ 5, Khu 5A, Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	17/4/2018			Con trai
8.5	Ngô Thị Giang	0	-	163363136 Nam định	Số 26/LK14 dự án nhà ở Tổng cục 5- Yên xá, Tân triều Thanh trì. Hà nội	18/4/2021			Con dâu
8.6	Phạm Thị Hiền	0	-	037160000257	Xã Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình	17/4/2018			Chị gái
8.7	Phạm Thị Huệ	0	-	161649066	nt	17/4/2018			Em gái
8.8	Phạm Mạnh Hùng	0	-	161885156	nt	17/4/2018			Em trai
8.9	Phạm Hùng Mạnh	0	-	037079000705	n	17/4/2018			Em trai
8.10	Trần Đại Nghĩa	0	-	161920436 Cấp ngày 23/4/2013	nt	17/4/2018			anh rể

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
8.11	Vũ Hồng Nam	0	-	037064001477 cấp ngày 09/11/2017	nt	17/4/2018			em rể
8.12	Trịnh Thị Huệ	0	-	037178000423 cấp ngày 14/6/2018	nt	17/4/2018			em dâu
8.13	Nguyễn Thị Hoa	0	-	164069016 cấp ngày 03/6/2013	nt	17/4/2018			Em dâu
8.14	Lê Thị Hoa	0	-	221132134 cấp ngày 01/7/2017 CA tỉnh Phú Yên	Tuy Hòa- Phú Yên	17/4/2018			Chị dâu
9	Trần Văn Vang	0	Ủy viên BKS Công ty (20/4/2017)	03407300192907 /10/2015 CA Q.Ninh	Tổ 7 khu Diêm Thủy, Cẩm Bình Cẩm Phả, Quảng Ninh	20/4/2017			Cổ đông Nội bộ
9.1	Phạm Thị Sim	0	Trưởng ban nữ công Công ty	100625967 08/8/2009 CA Q.Ninh	Tổ 7 khu Diêm Thủy, Cẩm Bình Cẩm Phả, Quảng Ninh	20/4/2017			Vợ Ông Vang
9.2	Trần Thị Thanh Vân	0	-	101292765017/8/2013 CA Q.Ninh	nt	20/4/2017			Con gái Ông Vang
9.3	Trần Thị Minh Anh	0	-	-	nt	20/4/2017			Con gái Ông Vang
9.4	Trần Đình Tuân	0	-	100076441 16/3/2000 CA Q.Ninh	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	20/4/2017			Bố đẻ Ông Vang
9.5	Hà Thị Nhung	0	-	150753143 09/6/1998 CA Tỉnh Thái Bình	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	20/4/2017			Mẹ đẻ Ông Vang
9.6	Trần Trọng Mỹ	0	-	100567506 16/3/2000 CA Q.Ninh	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	20/4/2017			Anh trai Ông Vang
9.7	Trần Đình Kết	0	-	013557759 11/7/2011 Hà Nội	Long Biên, Hà Nội	20/4/2017			Em trai Ông Vang
10	Nguyễn Thị Yến	0	Ủy viên	100654291	Tổ 6 khu 7- Cẩm Thành -	20/4/2017			Cổ đông

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
			BKSCông ty (20/4/2017)	10/11/2010 CA Q.Ninh	Cẩm Phả Quảng Ninh				Nội bộ
10.1	Nguyễn Đình Thắng	0	-	100636526 cấp ngày 20/01/2010 CA Quảng Ninh	Nt	20/4/2017			Chồng Bà Yến
10.2	Nguyễn Đình Nam	0	-	còn nhỏ	Nt	20/4/2017			Con trai Bà Yến
10.3	Nguyễn Yến My	0	-	còn nhỏ	Nt	20/4/2017			Con gái Bà Yến
10.4	Nguyễn Thị Hòa	0	-	100009230 cấp ngày 10/11/2010 CA Q.Ninh	Phường Hồng Hà, Hạ Long Quảng Ninh	20/4/2017			Chị gái Bà Yến
10.5	Nguyễn Thị Liên	0	-	100321831 cấp ngày 09/11/2009 CA Q.Ninh	Cẩm trung, Cẩm Phả- Quảng Ninh	20/4/2017			Chị gái Bà Yến
10.6	Nguyễn Thị Minh	0	-	100369990 cấp ngày 07/8/2009 CA Q.Ninh	Cẩm Đông, Cẩm Phả -Quảng Ninh	20/4/2017			Chị gái Bà Yến
10.7	Nguyễn Thị Oanh	0	-	100430068 cấp ngày 11/12/2007 CA Q.Ninh	Cửa Ông, Cẩm Phả- Quảng Ninh	20/4/2017			Chị gái Bà Yến
10.8	Nguyễn Văn Tiến	0	-	-	Goterbo- Thụy Điển	20/4/2017			Anh trai Bà Yến
10.9	Nguyễn Văn Dũng	0	-	100598863 cấp ngày 19/02/2006 CA Q.Ninh	Cẩm Đông, Cẩm Phả Quảng Ninh	20/4/2017			Anh trai Bà Yến
10.10	Trần Xuân Ảnh	0	-	03305300524 cấp ngày 01/08/2016	Phường Hồng Hà- Hạ long- Quảng Ninh				Anh rể Bà Yến
10.11	Dương Văn Yên	0	-	024056000170 cấp ngày 14/06/2018	Cẩm Trung, Cẩm Phả Quảng Ninh	20/4/2017			Anh rể Bà Yến
10.12	Nguyễn Văn Cang	0	-	100616553 cấp ngày 26/6/2003 CA	Phường Cẩm Đông, Cẩm Phả Quảng Ninh	20/4/2017			Anh rể Bà Yến

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Q.Ninh					
10.13	Trần Văn Trọng	0	-	022063001226 cấp ngày 06/12/2017	Phường Cửa Ông, Cẩm Phả Quảng Ninh	20/4/2017			Anh rể Bà Yến
11	Vũ Thị Hương	109001033608	Kế toán trưởng C.ty (07/12/2017)	022174002154 30/01/2018 Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, Khu Cao Sơn 2, Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	07/12/2017			Cố đồng Nội bộ
11.1	Trần Việt Thanh	0	-	022073002022 30/01/2018 Cục CS QLHC về TTXH	Nt	07/12/2017			Chồng bà Hương
11.2	Trần Quang Bình	0	-	022200001239 21/6/2016 Cục CS QLHC về TTXH	Nt	07/12/2017			Con trai bà Hương
11.3	Vũ Văn Thụy	0	-	013184071 08/02/2008 CA TP Hà Nội	Đông Ngạc, Hà Nội	07/12/2017			Bố đẻ bà Hương
11.4	Tạ Thị Ngát	0	-	013184041 14/6/2008 CA TP Hà Nội	Đông Ngạc, Hà Nội	07/12/2017			Mẹ đẻ bà Hương
11.5	Vũ Đức Quảng	0	-	011996680 18/6/2008 CA TP Hà Nội	Đông Ngạc, Hà Nội	07/12/2017			Em trai bà Hương
11.6	Nguyễn Thị Hải Anh		-		Đông Ngạc, Hà Nội				Em dâu bà Hương
11.7	Vũ Thị Châu	0	-	100662017 04/10/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	07/12/2017			Em gái bà Hương
11.8	Lê Quang Đại	0	-	100603880 11/7/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh				Em rể bà Hương
11.9	Trần Quang Rật	0	-	101010873 26/10/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh				Bố chồng bà Hương

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
11.10	Phạm Thị Ngân	0	-	034146002093 07/01/2020 Cục CS QLHC về TTXH	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh				Mẹ chồng bà Hương
11.11	Trần Thị Bích Ngân	0	-		Cầm Phú, Cầm Phả, Quảng Ninh				Chị chồng bà Hương
12	Nguyễn Quang Tùng	021C083015	Nhân viên công bố thông tin – Chánh VP Công ty	100514241 29/02/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh	07/06.2010			Cổ đông Nội bộ
12.1	Phùng Thị Miên	0	-	100832152 21/02/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh	07/06.2010			
12.2	Nguyễn Hữu Bách	0	-	-	Nt	07/06.2010			
12.3	Nguyễn Phương Thủy Anh	0	-	-	Nt	07/06.2010			
12.4	Nguyễn Hữu Bình	0	-	100057634 18/01/1998 CA Tỉnh Quảng Ninh	Nt	07/06.2010			
12.5	Nguyễn Thị Thanh	0	-	100085190 13/7/1997 CA Tỉnh Quảng Ninh	Nt	07/06.2010			
12.6	Nguyễn Thị Dung	0	-	100387240 10/5/1999 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6 Khu Lao Động Cầm Phả, Quảng Ninh	07/06.2010			
12.7	Nguyễn Thị Nhi	0	-	100415017 16/9/2006 CA Tỉnh Quảng Ninh	Nt	07/06.2010			
12.8	Nguyễn Thị Hoài	0	-		Cộng hòa Liên bang Đức	07/06.2010			
12.9	Nguyễn Quang Vinh	0	-	100608535 04/12/2008 CA Quảng Ninh	Tổ 6, Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh	07/06.2010			
12.10	Tô Văn Thắng	0	-	100245251	Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh	07/06.2010			Anh Rể

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				04/1/2008 CA Quảng Ninh					ông Tùng
12.11	Nguyễn Văn Hùng	0	-	100276544 05/12/2009 CA Quảng Ninh	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	07/06.2010			Anh Rể ông Tùng
12.12	Phùng Như Quỳnh	0	-		Xã Ngũ Phúc – Kim Thành – Hải Dương	07/06.2010			Bố Vợ ông Tùng
12.13	Nguyễn Thị Mỹ	0	-		Xã Ngũ Phúc – Kim Thành – Hải Dương	07/06.2010			Mẹ Vợ ông Tùng
12.14	Phùng Thị Liên	0	-	100608534 02/12/2009 CA Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	07/06.2010			Chị Vợ ông Tùng
12.15	Nguyễn Đức Thọ	0	-	100367976 11/09/2010 CA Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	07/06.2010			Anh Rể ông Tùng
12.16	Phùng Văn Sơn	0	-	100102323 01/11/2010 CA Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	07/06.2010			Em Vợ ông Tùng
12.17	Nguyễn Thị Thúy	0	-	100554234 05/12/2011 CA Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	07/06.2010			Em dâu ông Tùng
12.18	Phùng Văn Thủy	0	-	100765243 01/03/2012 CA Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	07/06.2010			Em Vợ ông Tùng
12.19	Phạm Thị Phương	0	-	100652321 08/10/2011 CA Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	07/06.2010			Em dâu ông Tùng

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Quang Tùng

Phu lục số 03:**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2021***(Kèm theo Báo cáo số: 337/BC-TĐN, ngày 19 tháng 01 năm 2022)*

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV). (Bao gồm các Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn như: - Công ty Tuyển Than Cửa Ông – Vinacomin; - Công ty Kho vận Cẩm Phả – Vinacomin;	Cổ đông lớn	Mã số DN: 5700100256; Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 226, đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Hàng năm	Điều lệ TKV	- Hợp đồng PHKD: HĐ nguyên tắc - Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu VINACOMIN/TKV: 0,3% doanh thu/năm của năm liền trước - HĐ mua bán than mỏ: HĐ nguyên tắc	- TKV Năm giữ 65% Vốn điều lệ của Công ty - Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể. Đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết phải nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất
2	Công ty cổ phần Vật tư – TKV	Ông Trần Thế Thành Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư - TKV là Thành viên HĐQT Công ty	Mã số DN: 5700100707; 25/06/2010; Sở KH&ĐT Quảng Ninh.	Tổ 1, khu 2, Phường Hồng Hà Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Hàng năm	Nghị quyết số 01.2/NQ-HĐQT ngày 13/01/2021 của HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin	Nội dung: - Cung cấp nhiên liệu: HĐ nguyên tắc - Cung cấp vật tư, dầu mỡ với giá trị khoảng 41 tỷ	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
2.1	Xí nghiệp vật tư Cầm Phả - Công ty cổ phần Vật tư - TKV	Ông Trần Thế Thành Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư - TKV là Thành viên HĐQT Công ty	MST: 5700100707- 013 Quảng Ninh	Số 42 Huỳnh Thúc Kháng, P. Cầm Đông - Cầm Phả - tỉnh Quảng Ninh			Nội dung: - Cung cấp nhiên liệu: HĐ nguyên tắc - Cung cấp vật tư, dầu mỡ với giá trị khoảng 41 tỷ	
2.2	Xí nghiệp Vận tải, Xếp dỡ - Công ty cổ phần Vật tư - TKV	- Ông Trần Thế Thành Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư - TKV là Thành viên HĐQT Công ty; - Ông: Trần Việt Thanh- Giám đốc Xí nghiệp Vận tải, Xếp dỡ - Công ty cổ phần Vật tư TKV là chồng Bà: Vũ Thị Hương- KTT Cty CP than Đèo Nai	MST: 5700100707- 016 Quảng Ninh	Tổ 19, khu Tây Sơn, P. Cầm Sơn, TP. Cầm Phả, Quảng Ninh		Nghị quyết số 01.2/NQ-HĐQT ngày 13/01/2021 của HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin V/v Phê chuẩn nội dung tại phiên họp lần thứ 01 năm 2021 nhiệm kỳ III của HĐQT	Nội dung: - Cung cấp vật tư: Bảo hộ lao động, - Giá trị : 449.790.000đ	Ông Trần Việt Thanh từ 01/4/2021 chuyển công tác, không còn là người liên quan

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - VINACOMIN	- Ông: Trần Thế Thành hiện tại là TV HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin; Chủ tịch HĐQT Công ty CP du lịch & thương mại - Vinacomin - TKV nắm quyền chi phối/ sở hữu trên 35 % cổ phần	MST: 100101298	Tầng 8 toà nhà Việt Á - phố Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội	Hàng năm	Nghị quyết số 01.2/NQ-HĐQT ngày 13/01/2021 của HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin	Nội dung: - Mua bán lốp xe ô tô các loại Giá trị: 39 tỷ - Phục vụ bữa ăn công nghiệp trong 03 năm. Tổng giá trị: 96.588.872.490 đồng.	
4	Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin	- Ông: Nguyễn Trọng Tốt hiện tại là Chủ tịch HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin	MST: 5700477326	Số 750 Đường Hoàng Quốc Việt – Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Hàng năm		Nội dung: - HĐ vận chuyển đưa đón công nhân đi làm	Ông: Nguyễn Trọng Tốt được bầu Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin từ ngày 15/12/2021 (nắm quyền chi phối/ sở hữu 95,24% cổ phần)

NGƯỜI LẬP BIỂU


Nguyễn Quang Tùng

Phu lục số 04:**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ***(Kèm theo Báo cáo số: 337/BC-TĐN, ngày 19 tháng 01 năm 2022)*

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt	0	Chủ tịch HĐQT Công ty (Từ 01/5/2019)	034065002627 Cấp ngày 23/5/2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Nhà số MG1.16, Khu đô thị Vinhomes, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Đại diện phần vốn TKV tại Công ty (65%) từ ngày 01/5/2019
1.1	Vũ Thị Xâm	0	-	-	Xã Sơn Hà- huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0	0	Mẹ đẻ
1.2	Bùi Thị Hoa	0	-	Số 034171003584 Ngày 27.12.2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nhà số MG1.16, Khu đô thị Vinhomes, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Vợ
1.3	Nguyễn Mai Quỳnh	0	-	Số 101246374 Ngày 17.11.2011 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Con Gái
1.4	Nguyễn Quỳnh Trang	0	-	Số 022302000187 Ngày 27.12.2016 Cục CS	-Nt-	0	0	Con Gái
1.5	Nguyễn Thị Chiện	0	-	Số 034154003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0	0	Chị gái
1.6	Nguyễn Công Thuận	0	-	Số 034054003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát	-Nt-	0	0	Anh rể
1.7	Nguyễn Thị Huyền	0	-	Số 151992838 Ngày 16.09.2008 CA Thái Bình	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0	0	Chị gái
1.8	Đình Văn Miên	0	-	Số 152227471 Ngày 04.07.2013 CA Thái Bình	-Nt-	0	0	Anh rể

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.9	Bùi Công Hào	0	-	-	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0	0	Bố vợ
1.10	Đình Thị Nguyên	0	-	-	-Nt-	0	0	Mẹ vợ
2	Phạm Duy Thanh	0	Nguyên TV HDQT – Giám đốc Công ty từ 15/12/2021	100670840, 19/04/2011 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 2, Khu 3, Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Cổ đông Nội bộ đến 14/12/2012
2.1	Trần Thị Ngọc Hà	0	-	100850577 29/04/2012 Quảng Ninh	Nt	0	0	Vợ Ông Thanh
2.2	Phạm Đăng Khoa	0	-	Còn nhỏ	Nt	0	0	Con trai
2.3	Phạm Châu An	0	-	Còn nhỏ	Nt	0	0	Con gái
2.4	Phạm Đăng Kim	0	-	100052005 25/04/2007 Quảng Ninh	Nt	0	0	Bố đẻ ông Thanh
2.5	Dương Tuyết Nhung	0	-	100058847 18/02/2008 Quảng Ninh	Nt	0	0	Mẹ đẻ ông Thanh
2.6	Phạm Hiền Trang	0	-	100730227 Quảng Ninh	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	Chị gái ông Thanh
2.7	Trần Ngọc Vĩnh	0	-	034043000292 28/07/2017 Quảng Ninh	Tổ 6, Khu 6, Hồng Hà, Hạ Long Quảng Ninh	0	0	Bố Vợ ông Thanh
2.8	Phạm Thị Bích Ngân	0	-	034146000488 25/08/2017 Quảng Ninh	Tổ 6, Khu 6, Hồng Hà, Hạ Long Quảng Ninh	0	0	Mẹ Vợ ông Thanh
2.9	Trần Thị Ngọc Bích	0	-	100670841 23/06/2012 Quảng Ninh	Tổ 6, Khu 6, Hồng Hà, Hạ Long Quảng Ninh	0	0	Chị Vợ ông Thanh
2.10	Phạm Trung Kiên	0	-	100860750 20/05/2013 Quảng Ninh	Tổ 6, Khu 6, Hồng Hà, Hạ Long Quảng Ninh	0	0	Anh Rể ông Thanh
3	Trần Thế Thành	0	TV. HDQT (06/10/2020)	011390121; Cấp ngày 17/05/2012 Nơi cấp: Hà Nội	Số nhà 13-M2 Khu đô thị mới Yên Hòa - Phường Yên Hòa Quận Cầu Giấy - Hà Nội	0	0	Cổ đông Nội bộ

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.1	Lê Thị Ngân	0		CCCD số 034165006275 CA Q.Ninh cấp ngày 13/8/2019	Đông Xá - Vân Đồn - Quảng Ninh	0	0	Vợ
3.2	Trần Thị Thanh Hương	0		013660016 CA Hà Nội cấp ngày 27/8/2013	SYD - Australia	0	0	con
3.3	Trần Tuấn Đạt	0		013676081 CA Hà Nội cấp ngày 23/1/2014	Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng ninh	0	0	con
3.4	Trần Thanh Thảo	0		022301001501 CA Hà Nội cấp ngày 26/12/2016	SYD - Australia	0	0	con
3.5	Hoàng Anh	0		N9930893	Du học tại SYD-ÚC	0	0	Con rể
3.6	Trần Văn Chung	0		100114612, CA Quảng Ninh cấp ngày 26/8/2008	Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh	0	0	Anh trai
3.7	Trần Văn Thắng	0		100762859, CA Quảng Ninh cấp ngày 26/8/2011	Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh	0	0	Em Trai
3.8	Lưu Hoàng Anh	0		101132511, CA Quảng Ninh cấp 26/8/2020	Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh	0	0	Chị dâu
3.9	Phạm Thị Hợp	0		100853196, CA Quảng Ninh cấp ngày 21/5/2001	Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh	0	0	Em dâu
3.10	Lê Hữu Ngân	0		150458449 21/7/2013 Thái Bình	Thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, Vũ Thư, Thái Bình	0	0	Bố vợ
3.11	Lê Thị Nuôi	0		150466592 30/12/2011 Thái Bình	Thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, Vũ Thư, Thái Bình	0	0	Mẹ vợ
3.12	Lê Văn Nguru	0			Thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, Vũ Thư, Thái Bình	0	0	Anh vợ
3.13	Lê Văn Uy	0		100765154	Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh	0	0	Em vợ

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				2/12/2002 Quảng Ninh				
3.14	Lê Thị Hiến	0		100976592 17/5/2004 Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả. Quảng Ninh	0	0	Em vợ
3.15	Lê Văn Trí	0		100952197 3/12/2004 Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả. Quảng Ninh	0	0	Em vợ
4	Đặng Quang Minh	018C339040	Ủy viên HĐQT - PGĐ C.ty (19/5/2012)	034073000026 28/6/2013 Tổng cục cảnh sát. Hà Nội	P 2308 số 20 Núi Trúc Giảng võ , Ba đình , Hà Nội	24.667	0,0083	Cổ đông Nội bộ
4.1	Trương Thị Bích Hà	0		013339368 11/9/2010 Tổng cục cảnh sát Hà nội	Số 1 Oxford Terrace, Devonport Auckland, Newzealand	0	0	Vợ Ông Minh
4.2	Đặng Hà Trang	0	-	-	nt	0	0	Con gái
4.3	Đặng Minh Anh	0	-	-	Nt	0	0	Con gái Ông Minh
4.4	Đặng Văn Bình	0	-	100076493 29/6/2000 CA Q.Ninh	P1006 Chung cư CT 16 khu đô thị mới Định công Hoàng mai HN	0	0	Bố đẻ Ông Minh
4.5	Bùi Thị Nụ	0	-	100762515 14/6/2000 CA Q.Ninh	Nt	0	0	Mẹ đẻ Ông Minh
4.6	Đặng Kim Dung	0	-	01216969000016 29/08/2017 Cục cảnh sát	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Chị gái Ông Minh
4.7	Đặng Đức Thiện	0	-	022075001219 12/11/2019 Cục cảnh sát	CH2120 TTTM VP&CH Artemis Lê trọng Tấn, khương mai, Thanh xuân HN	0	0	Em trai Ông Minh
4.8	Đặng Đức Vinh	0	-	022077003271 24/9/2019 Cục cảnh sát	2016 B1.1 Roman Plaza, Tổ Hữu, Đại mỗ, Nam từ liêm HN	0	0	Em trai Ông Minh
4.9	Phạm Thị Ngoãn	0	-	022070000310 08/05/2017	Tổ 5 khu 5A, P. Cẩm Trung, Tp Cẩm phả, Tỉnh QN	0	0	Mẹ vợ ông Minh



TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Cục cảnh sát				
4.10	Trương Xuân Trung	0	-	022070000310 08/05/2017 Tổng Cục cảnh sát	Tổ 5 khu 5A, P. Cẩm Trung, Tp Cẩm phả, Tỉnh QN	0	0	Anh vợ ông Minh
4.11	Vũ Thị Hương	0	-	022171001275 08/05/2017 Tổng Cục cảnh sát	Nt	0	0	Chị Dâu vợ anh Trung
4.12	Trương Xuân Hiếu	0	Quản đốc PXTM	022072003567 03/07/2020 Tổng cục cảnh sát	Tổ 5 khu 5A, P. Cẩm Trung, Tp Cẩm phả, Tỉnh QN	0	0	Anh vợ ông Minh
4.13	Trương Kim Chung	0	Phó phòng Đầu tư Cty CBKD Than Cẩm phả	037175001366 13/6/2017 Tổng cục cảnh sát	Tổ 5 khu 5A, P. Cẩm Trung, Tp Cẩm phả, Tỉnh QN	0	0	Chị Dâu, vợ ông Hiếu
5	Đặng Thanh Bình	0	TV.HĐQT – GD Công ty Từ 15/12/2021	151233735 cấp 20/12/2010; CA Tỉnh Thái Bình	Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	522	0,00017	Cổ đông Nội bộ
5.1	Hoàng Thị Quỳnh Phương	0	-	100644736 24/09/2011; CA Quảng Ninh	Nt	0	0	Vợ Ông Bình
5.2	Đặng Phương Linh	0	-	022303000913, cấp ngày 15/5/2018 Cục CSDKQL và DLQG	Nt	0	0	Con gái
5.3	Đặng Phương Chi	0	-	-	Nt	0	0	Con gái
5.4	Nguyễn Thị Mơ	0	-	150035667 18/11/1998 Thái Bình	Hồng Châu, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	Mẹ đẻ
5.5	Đặng Minh Thắng	0	-	013636232 15/10/2008 - Hà Nội	SN 23 ngõ 82 Chùa Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0	Anh trai Ông Bình
5.6	Đặng Minh Huệ	0	-	151334228 cấp 02/09/2013; CA Tỉnh Thái Bình	Hồng Châu, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	Em gái Ông Bình
5.7	Nguyễn Hoài Anh	0	-	011807181 22/05/2013 Hà Nội	SN 23 ngõ 82 Chùa Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0	Chị dâu Ông Bình
5.8	Hoàng Văn Công	0	-	100370824 07/11/2007; CA Quảng Ninh	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Bố Vợ Ông Bình

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.9	Nguyễn Thị Phần	0	-	100027285 11/6/2006 Q.Ninh	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Mẹ Vợ Ông Bình
5.10	Hoàng Thị Thu Hoài	0	-	022181003960, cấp ngày 28/4/2019 Cục CSĐKQL và DLQG	Mộ Lao – Hà Đông, Hà Nội	0	0	Em gái vợ Ông Bình
5.11	Nguyễn Việt Hùng	0	-	022078002292, cấp ngày 06/7/2018 Cục CSĐKQL và DLQG	Mộ Lao – Hà Đông, Hà Nội	0	0	Em rể vợ Ông Bình
5.12	Hoàng Thị Dung	0	-	100825231 07/10/2009 Q.Ninh	Phuong Canh. Nam Từ Liêm – Hà Nội	0	0	Em gái vợ Ông Bình
5.13	Đặng Tiến Cường	0	-	034085009578, cấp ngày 30/5/2018 Cục CSĐKQL và DLQG	Phuong Canh, Nam Từ Liêm – Hà Nội	0	0	Em rể vợ Ông Bình
6	Nguyễn Ngọc Tùng	058C186669	Phó Giám đốc Công ty (01/6/2010)	100627127 13/6/2007 CA Q.Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	257	0,000087	Cổ đông Nội bộ
6.1	Nguyễn Ngọc Hải	0	-	101027898 15/6/2009 Quảng Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Con trai Ông Tùng
6.2	Nguyễn Ngọc Hưng	0	-	-	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Con trai Ông Tùng
6.3	Nguyễn Văn Bích	0	-	100079891 10/02/2005 Q.Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Bố đẻ Ông Tùng
6.4	Trịnh Thị Nhân	0	-	100078901 12/7/2001 Q.Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Mẹ đẻ Ông Tùng
6.5	Nguyễn Văn Tâm	0	-	108411555 30/6/2011 Q.Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Em Trai Ông Tùng
6.6	Nguyễn Văn Tuyển	0	-	100478809 19/6/2001 Q.Ninh	Tổ 10 Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Em Trai Ông Tùng
6.7	Nguyễn Hồng Thắng	0	-	100588779 16/9/2003 Q.Ninh	Tổ 12 Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Em Trai Ông Tùng
6.8	Nguyễn Hồng Tuấn	0	-	100611808 25/10/2007 CA Q.Ninh	Tổ 9 Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Em Trai Ông Tùng
7	Vũ Trọng Hùng	0	Phó giám đốc (09/8/2017)	022077003638 ngày 29/06/2020 Cục cảnh sát	SN 10, tổ 18, Phố Trần Khánh Dư, Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	787	0,00000027	Cổ đông Nội bộ

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				QLHC về TTXH				
7.1	Vũ Trọng Yêm	0	-	100076193 ngày 17/02/2009 CA tỉnh Quảng Ninh	nt	0	0	Bố đẻ
7.2	Lưu Thị Ngọc Lan	0	-	100075525 ngày 01/10/2014 CA tỉnh Quảng Ninh	nt	0	0	Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Thị Thùy	0	-	100715852 ngày 20/12/2006 CA tỉnh Quảng Ninh	nt	0	0	Vợ
7.4	Vũ Thu Ngân	0	-	022305001324 ngày 29/06/2020 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt	0	0	Con
7.5	Vũ Bảo Ngọc	0	-	Còn nhỏ	nt	0	0	Con
7.6	Vũ Trọng Hiến	0	-	100473465 ngày 25/9/2007 CA tỉnh Quảng Ninh	Cầm Đông, Cầm Phá - Quảng Ninh	0	0	Anh trai
7.7	Phạm Thị Ban	0	-	034174002320 ngày 11/03/2006	nt	0	0	Chị dâu
7.8	Vũ Trọng Hiến	0	-	100627555 16/02/2009 CA tỉnh Quảng Ninh	Cầm Đông, Cầm Phá - Quảng Ninh	0	0	Anh trai
7.9	Phạm Thị Duyên	0	-	091554948 ngày 21/02/2009 CA tỉnh Thái Nguyên	nt	0	0	Chị dâu
7.10	Trần Thị Vân	0	-	0100090625 10/10/2002 CA tỉnh Quảng Ninh	Khu Lao Động, Phường Cầm Tây, Cầm Phá - Quảng Ninh	0	0	Mẹ vợ
7.11	Nguyễn Thanh Sơn	0	-	022077002084 ngày 08/02/2018 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Khu Lao Động, Phường Cầm Tây, Cầm Phá - Quảng Ninh	0	0	Anh vợ
8	Phạm Thị Hải	0	Trưởng ban Kiểm soát C.ty(17/4/2018)	037166000977 Ngày cấp: 23/8/2017	Tổ 5, Khu 5A, Phường Cầm Trung, Thành phố Cầm Phá, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	Cổ đông Nội bộ

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.1	Phạm Xuân Hạ	0	-	160394265	Xã Yên Nhân, Yên Mô, Ninh Bình	0	0	Bố đẻ
8.2	Nguyễn Tiến Sách	0	-	042061000192	Tổ 5, Khu 5A, Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	Chồng
8.3	Nguyễn Mạnh Tuấn	0	-	100984559 Quảng Ninh	Số 26/LK14 dự án nhà ở Tổng cục 5- Yên xá, Tân triều Thanh trì. Hà nội	0	0	Con trai
8.4	Nguyễn Tiến Đạt	0	-	022203000566 Quảng Ninh	Tổ 5, Khu 5A, Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	Con trai
8.5	Ngô Thị Giang	0	-	163363136 Nam định	Số 26/LK14 dự án nhà ở Tổng cục 5- Yên xá, Tân triều Thanh trì. Hà nội	0	0	Con dâu
8.6	Phạm Thị Hiền	0	-	037160000257	Xã Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình	0	0	Chị gái
8.7	Phạm Thị Huệ	0	-	161649066	nt	0	0	Em gái
8.8	Phạm Mạnh Hùng	0	-	161885156	nt	0	0	Em trai
8.9	Phạm Hùng Mạnh	0	-	037079000705	n	0	0	Em trai
8.10	Trần Đại Nghĩa	0	-	161920436 Cấp ngày 23/4/2013	nt	0	0	anh rể
8.11	Vũ Hồng Nam	0	-	037064001477 cấp ngày 09/11/2017	nt	0	0	em rể
8.12	Trịnh Thị Huệ	0	-	037178000423 cấp ngày 14/6/2018	nt	0	0	em dâu
8.13	Nguyễn Thị Hoa	0	-	164069016 cấp ngày 03/6/2013	nt	0	0	Em dâu
8.14	Lê Thị Hoa	0	-	221132134 cấp ngày 01/7/2017 CA tỉnh Phú Yên	Tuy Hòa- Phú Yên	0	0	Chị dâu
9	Trần Văn Vang	0	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty (20/4/2017)	03407300192907/ 10/2015 CA Q.Ninh	Tổ 7 khu Diêm Thủy, Cẩm Bình Cẩm Phả, Quảng Ninh	2.208	0,00075	Cổ đông Nội bộ
9.1	Phạm Thi Sim	0	Trưởng ban nữ công Công ty	100625967 08/8/2009 CA Q.Ninh	Tổ 7 khu Diêm Thủy, Cẩm Bình Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Vợ Ông Vang
9.2	Trần Thị Thanh Vân	0	-	101292765017/8/20 13 CA Q.Ninh	nt	0	0	Con gái Ông Vang
9.3	Trần Thị Minh Anh	0	-	-	nt	0	0	Con gái Ông Vang

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.4	Trần Đình Tuấn	0	-	100076441 16/3/2000 CA Q.Ninh	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Bố đẻ Ông Vang
9.5	Hà Thị Nhung	0	-	150753143 09/6/1998 CA Tỉnh Thái Bình	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Mẹ đẻ Ông Vang
9.6	Trần Trọng Mỹ	0	-	100567506 16/3/2000 CA Q.Ninh	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Anh trai Ông Vang
9.7	Trần Đình Kết	0	-	013557759 11/7/2011 Hà Nội	Long Biên, Hà Nội	0	0	Em trai Ông Vang
10	Nguyễn Thị Yên	0	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty (20/4/2017)	100654291 10/11/2010 CA Q.Ninh	Tổ 6 khu 7- Cẩm Thành - Cẩm Phả Quảng Ninh	07	0,000002	Cổ đông Nội bộ
10.1	Nguyễn Đình Thắng	0	-	100636526 cấp ngày 20/01/2010 CA Quảng Ninh	Nt	0	0	Chồng Bà Yên
10.2	Nguyễn Đình Nam	0	-	còn nhỏ	Nt	0	0	Con trai Bà Yên
10.3	Nguyễn Yên My	0	-	còn nhỏ	Nt	0	0	Con gái Bà Yên
10.4	Nguyễn Thị Hòa	0	-	100009230 cấp ngày 10/11/2010 CA Q.Ninh	Phường Hồng Hà, Hạ Long Quảng Ninh	0	0	Chị gái Bà Yên
10.5	Nguyễn Thị Liên	0	-	100321831 cấp ngày 09/11/2009 CA Q.Ninh	Cẩm trung, Cẩm Phả- Quảng Ninh	0	0	Chị gái Bà Yên
10.6	Nguyễn Thị Minh	0	-	100369990 cấp ngày 07/8/2009 CA Q.Ninh	Cẩm Đông, Cẩm Phả -Quảng Ninh	0	0	Chị gái Bà Yên
10.7	Nguyễn Thị Oanh	0	-	100430068 cấp ngày 11/12/2007 CA Q.Ninh	Cửa Ông, Cẩm Phả- Quảng Ninh	0	0	Chị gái Bà Yên
10.8	Nguyễn Văn Tiến	0	-	-	Goterbo- Thụy Điền	0	0	Anh trai Bà Yên

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.9	Nguyễn Văn Dũng	0	-	100598863 cấp ngày 19/02/2006 CA Q.Ninh	Cẩm Đông, Cẩm Phả Quảng Ninh	0	0	Anh trai Bà Yến
10.10	Trần Xuân Ảnh	0	-	03305300524 cấp ngày 01/08/2016	Phường Hồng Hà- Hạ long- Quảng Ninh	0	0	Anh rể Bà Yến
10.11	Dương Văn Yên	0	-	024056000170 cấp ngày 14/06/2018	Cẩm trung, Cẩm Phả Quảng Ninh	0	0	Anh rể Bà Yến
10.12	Nguyễn Văn Cang	0	-	100616553 cấp ngày 26/6/2003 CA Q.Ninh	Phường Cẩm Đông, Cẩm Phả Quảng Ninh	0	0	Anh rể Bà Yến
10.13	Trần Văn Trọng	0	-	022063001226 cấp ngày 06/12/2017	Phường Cửa Ông, Cẩm Phả Quảng Ninh	0	0	Anh rể Bà Yến
11	Vũ Thị Hương	109001033608	Kế toán trưởng Công ty (07/12/2017)	022174002154 30/01/2018 Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, Khu Cao Sơn 2, Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	27.784	0,0094	Cổ đông Nội bộ
11.1	Trần Việt Thanh	0	-	022073002022 30/01/2018 Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	Chồng bà Hương
11.2	Trần Quang Bình	0	-	022200001239 21/6/2016 Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	Con trai bà Hương
11.3	Vũ Văn Thụy	0	-	013184071 08/02/2008 CA TP Hà Nội	Đông Ngạc, Hà Nội	0	0	Bố đẻ bà Hương
11.4	Tạ Thị Ngát	0	-	013184041 14/6/2008 CA TP Hà Nội	Đông Ngạc, Hà Nội	0	0	Mẹ đẻ bà Hương
11.5	Vũ Đức Quảng	0	-	011996680 18/6/2008 CA TP Hà Nội	Đông Ngạc, Hà Nội	0	0	Em trai bà Hương
11.6	Nguyễn Thị Hải Anh		-		Đông Ngạc, Hà Nội	0	0	Em dâu bà Hương
11.7	Vũ Thị Châu	0	-	100662017 04/10/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Em gái bà Hương

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.8	Lê Quang Đại	0	-	100603880 11/7/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh	0	0	Em rể bà Hương
11.9	Trần Quang Rật	0	-	101010873 26/10/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	0	0	Bố chồng bà Hương
11.10	Phạm Thị Ngân	0	-	034146002093 07/01/2020 Cục CS QLHC về TTXH	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	0	0	Mẹ chồng bà Hương
11.11	Trần Thị Bích Ngân	0	-		Cầm Phú, Cầm Phả, Quảng Ninh	0	0	Chị chồng
12	Nguyễn Quang Tùng	021C083015	Nhân viên công bố thông tin – Chánh VP Công ty	100514241 29/02/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh	18.039	0,0061	Cổ đông Nội bộ
12.1	Phùng Thị Miên	0	-	100832152 21/02/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh	0	0	
12.2	Nguyễn Hữu Bách	0	-	-	Nt	0	0	
12.3	Nguyễn Phương Thủy Anh	0	-	-	Nt	0	0	
12.4	Nguyễn Hữu Bình	0	-	100057634 18/01/1998 - QN	Nt	0	0	
12.5	Nguyễn Thị Thanh	0	-	100085190 13/7/1997 - QN	Nt	0	0	
12.6	Nguyễn Thị Dung	0	-	100387240 10/5/1999 - QN	Tổ 6 Khu Lao Động Cầm Phả, Quảng Ninh	0	0	
12.7	Nguyễn Thị Nhi	0	-	100415017 16/9/2006 - QN	Nt	0	0	
12.8	Nguyễn Thị Hoài	0	-		Cộng hòa Liên bang Đức	0	0	
12.9	Nguyễn Quang Vinh	0	-	100608535 04/12/2008 CA Quảng Ninh	Tổ 6, Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh	0	0	
12.10	Tô Văn Thắng	0	-	100245251 04/1/2008 CA Quảng Ninh	Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh	0	0	Anh Rể ông Tùng
12.11	Nguyễn Văn Hùng	0	-	100276544	Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh	0	0	Anh Rể

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				05/12/2009 CA Quảng Ninh				ông Tùng
12.12	Phùng Như Quỳnh	0	-		Xã Ngũ Phúc – Kim Thành – Hải Dương	0	0	Bố Vợ ông Tùng
12.13	Nguyễn Thị Mỹ	0	-		Xã Ngũ Phúc – Kim Thành – Hải Dương	0	0	Mẹ Vợ ông Tùng
12.14	Phùng Thị Liên	0	-	100608534 02/12/2009 CA Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Chị Vợ ông Tùng
12.15	Nguyễn Đức Thọ	0	-	100367976 Ngày 11/09/2010 CA Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Anh Rể ông Tùng
12.16	Phùng Văn Sơn	0	-	100102323 01/11/2010 CA Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Em Vợ ông Tùng
12.17	Nguyễn Thị Thúy	0	-	100554234 05/12/2011 CA Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Em dâu ông Tùng
12.18	Phùng Văn Thúy	0	-	100765243 01/03/2012 CA Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Em Vợ ông Tùng
12.19	Phạm Thị Phương	0	-	100652321 08//10/2011 CA Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Em dâu ông Tùng

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Quang Tùng

